SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN **CHI CỤC THỦY LỢI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BÁO CÁO
Đánh giá 10 năm thực hiện Tiêu chí Thủy lợi trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020

I. Đánh giá kết quả thực hiện nội dung "Hoàn thiện thủy lợi nội đồng", chỉ tiêu 3.1 của tiêu chí Thủy lợi giai đoạn 2010-2020

1. Tình hình triển khai

1.1. Sự phân công, phối hợp tổ chức chỉ đạo thực hiện tiêu chí thủy lợi:

- Đánh giá vai trò được phân công của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Thủy lợi trong việc chỉ đạo thực hiện tiêu chí thủy lợi:

+ Với vai trò là Cơ quan Thường trực của Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới Thành phố Hồ Chí Minh được Ban Chỉ đạo của Thành ủy về Chương trình xây dựng nông thôn mới giao, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh thường xuyên chỉ đạo và giao nhiệm vụ cho Chi cục Thủy lợi phối hợp với các Sở, ban, ngành và địa phương tham mưu, thực hiện tiêu chí thủy lợi trong Chương trình xây dựng nông thôn mới Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Chi cục Thủy lợi đã tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh các văn bản hướng dẫn thực hiện và đánh giá, công nhận xã, huyện đạt chuẩn tiêu chí thủy lợi; đồng thời, phối hợp với các Sở, ban, ngành và địa phương rà soát, đề xuất đầu tư các công trình thủy lợi để hoàn thiện hệ thống thủy lợi nội đồng đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh và phòng chống thiên tai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đánh giá hiệu quả của sự phối hợp giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Thủy lợi với Bộ máy chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới của Thành phố Hồ Chí Minh, với các sở ngành liên quan và huyện, xã:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Thủy lợi đã phối hợp chặt chẽ với các Sở, ban, ngành và địa phương trong quá trình thực hiện, góp phần hoàn thành tiêu chí thủy lợi trước thời hạn trong kế hoạch được giao.

- Thuận lợi, khó khăn, nguyên nhân trong việc phân công, phối hợp triển khai:

Thuận lợi:

+ Từ quá trình chỉ đạo điểm, Ban Chỉ đạo của Thành ủy về Chương trình xây dựng nông thôn mới được sớm thành lập, Thường trực Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo trực tiếp, có quy chế phân công trách nhiệm từng thành viên thuộc các Sở, ngành, đoàn thể và trách nhiệm thực hiện theo chuyên ngành. Từ đó, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch phù hợp, các nội dung "sản phẩm" cụ thể của tiêu chí thủy lợi. Trên cơ sở đó, dự trù nguồn kinh phí, hạng mục nào do ngân sách thực hiện (để thu hút nguồn lực đầu tư của cộng đồng), hạng mục nào vận động cộng đồng…. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp chặt chẽ với các Sở, ban, ngành và địa phương lồng ghép các nội dung hoạt động và kinh phí thực hiện tiêu chí thủy lợi.

+ Bộ máy tổ chức từ Thành phố đến huyện và xã được sự tham gia của các cơ quan, ban đảng, sở ngành. Sự tham gia tích cực của toàn thể hệ thống chính trị, xem nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị, tổ chức, đưa vào nội dung Nghị quyết cũng như kế hoạch thực hiện hàng năm của đơn vị. Ngoài ra còn được sự hỗ trợ nguồn lực, nội dung tích cực từ các quận nội thành, các lực lượng vũ trang Thành phố, các Đảng ủy cấp trên cơ sở và các Tổng Công ty trên địa bàn Thành phố cho các xã xây dựng nông thôn mới, góp phần sớm hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

+ Công tác kiểm tra được thực hiện theo định kỳ (đặc biệt công tác quản lý đầu tư và xây dựng), đã kịp thời hướng dẫn các địa phương tránh các sai sót, chấn chỉnh các mặt còn yếu kém trong quá trình triển khai thực hiện.

Hạn chế:

Sự phối hợp giữa các Sở, ngành, đoàn thể và địa phương vẫn có lúc, có nơi còn chưa thật chặt chẽ (thể hiện rõ nhất ở việc chấp hành chế độ thông tin chưa đảm bảo theo đúng quy định, nhất là về mặt thời gian, công tác thống kê, báo cáo còn chậm, đặc biệt chưa theo đúng hướng dẫn, biểu mẫu quy định).

1.2. Ban hành các cơ chế chính sách và văn bản hướng dẫn thực hiện để triển khai thực hiện tiêu chí thủy lợi:

- Đánh giá việc ban hành các văn bản để hướng dẫn, cụ thể hóa các quy định của Trung ương:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh đã kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện và đánh giá, công nhận xã, huyện đạt chuẩn tiêu chí thủy lợi cụ thể hóa các quy định của Trung ương.

- Kết quả ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù của địa phương hỗ trợ hoàn thiện hệ thống thủy lợi nội đồng, bao gồm cả các chính sách huy động và lồng ghép nguồn vốn:

Trong quá trình xây dựng Đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, các huyện và các xã xây dựng đề án đã vận động được 100% nhân dân hiến đất để đầu tư nâng cấp, mở rộng và xây mới hệ thống công trình thủy lợi nội đồng.

2. Kết quả thực hiện đến tháng 5 năm 2019

2.1. Kết quả thực hiện nội dung hoàn thiện thủy lợi nội đồng: theo Biểu số 2.

2.2. Kết quả thực hiện tiêu chí thủy lợi trong đánh giá đạt huyện nông thôn mới, chỉ tiêu 3.1 của tiêu chí Thủy lợi trong đánh giá đạt xã nông thôn mới: theo Biểu số 3.

2.3. Kết quả phân bổ, huy động nguồn lực đầu tư hoàn thiện thủy lợi nội đồng: theo Biểu số 4.

2.4. Kết quả phân bổ kinh phí hỗ trợ giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi: theo Biểu số 5.

3. Đánh giá chung

3.1. Đánh giá về nội dung, chỉ tiêu của tiêu chí thủy lợi:

a) Trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới:

- Giai đoạn năm 2010 – 2015:

+ Có 56/56 xã đạt tiêu chí số 3 (tiêu chí Thủy lợi).

+ Tổng số công trình thủy lợi được đầu tư trong chương trình nông thôn mới giai đoạn 2010 – 2015 là 345 công trình.

+ Sau khi 345 công trình được triển khai xây dựng hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng phát huy hiệu quả góp phần hoàn thành tiêu chí thủy lợi trong chương trình nông thôn mới của Thành phố; bước đầu góp phần thúc đẩy sản xuất, thuận tiện trong việc đi lại và vận chuyển vật tư, nông sản của người dân, đảm bảo công tác tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, phòng chống cháy rừng…, đặc biệt là việc nâng cấp các tuyến bờ bao, đê bao ngăn triều cường chống ngập góp phần giảm thiểu thiệt hại do triều cường gây ra, giúp cho người dân ổn định cuộc sống, an tâm lao động sản xuất.

- Giai đoạn 2016 – 2020: tính đến tháng 5 năm 2019

+ Có 56/56 xã đạt tiêu chí số 3 (tiêu chí Thủy lợi) theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020.

+ Nhằm mục tiêu duy trì bền vững kết quả đạt được của tiêu chí thủy lợi và đảm bảo nâng cao chất lượng phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh, phòng chống thiên tai tại chỗ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh đã phối hợp với các Sở ngành, đơn vị, các huyện và các xã xây dựng nông thôn mới tiếp tục rà soát đề xuất đầu tư 491 công trình thủy lợi thuộc tiêu chí số 3 (tiêu chí Thủy lợi) và đã được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt trong các Đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2016 – 2020.

+ Đến nay, có 491 công trình thủy lợi đang được triển khai thực hiện đầu tư để duy trì bền vững kết quả đạt được của tiêu chí thủy lợi và đảm bảo nâng

cao chất lượng phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh, phòng chống thiên tai tại chỗ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Trong Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới:

- Giai đoạn năm 2010 – 2015:

Có 05/05 huyện đạt tiêu chí số 3 (tiêu chí Thủy lợi).

- Giai đoạn 2016 – 2020:

Có 05/05 huyện đạt tiêu chí số 3 (tiêu chí Thủy lợi) theo Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí huyện nông thôn mới và quy định Thị xã, Thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

3.2. Đánh giá kết quả nổi bật đạt được trong 10 năm qua, trong đó làm rõ kết quả nổi bật của giai đoạn 2016-2019 so với giai đoạn 2011-2015:

Giai đoạn 2016 – 2020, ngoài việc đầu tư các công trình thủy lợi trong các Đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2016 – 2020, trên địa bàn Thành phố còn đầu tư các công trình thủy lợi thuộc Quy hoạch thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 đã được Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt tại Quyết định số số 768/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2014; Quy hoạch mạng lưới thủy lợi phục vụ phát triển thủy sản và diêm nghiệp trên địa bàn huyện Cần Giờ giai đoạn 2016 – 2020 đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 4250/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2016; Đề án nâng cao chất lượng thực hiện công tác thu gom, xử lý chất thải sinh hoạt và sản xuất, xử lý chất thải chăn nuôi và cung cấp nước sạch trên địa bàn huyện Bình Chánh giai đoạn 2016 – 2020 đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 4252/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2016; đồng thời, tiếp tục đầu tư các tuyến bờ bao, đê bao phòng chống triều cường đã góp phần hoàn thiện hệ thống công trình thủy lợi nội đồng, các tuyến bờ bao, đê bao phòng, chống triều cường, ngập lụt phát huy hiệu quả góp phần hoàn thành tiêu chí thủy lợi trong chương trình nông thôn mới của Thành phố; góp phần thúc đẩy sản xuất, thuận tiện trong việc đi lại và vận chuyển vật tư, nông sản của người dân, đảm bảo công tác tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, phòng chống cháy rừng…, đặc biệt là việc nâng cấp các tuyến bờ bao, đê bao ngăn triều cường chống ngập góp phần giảm thiểu thiệt hại do triều cường gây ra, giúp cho người dân ổn định cuộc sống, an tâm lao động sản xuất hơn so với giai đoạn 2011-2015.

3.3. Đánh giá hạn chế, tồn tại chủ yếu và nguyên nhân

- Do số lượng công trình thủy lợi lớn, nguồn vốn đầu tư cho các công trình thủy lợi trong thời gian qua còn hạn chế nên chưa đáp ứng yêu cầu đầu tư nâng cấp công trình thủy lợi đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh và phòng chống thiên tai.

- Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng ở địa phương còn chậm so với tiến độ thực hiện hoàn thành công trình để đưa vào sử dụng phát huy hiệu quả công trình.

- Do chưa có Định mức kinh tế kỹ thuật duy tu, sữa chữa hệ thống công trình thuỷ lợi, đặc biệt là đối với các tuyến đê bao dẫn đến công tác quản lý duy tu bảo dưỡng, sửa chữa công trình thuỷ lợi hàng năm chưa được quan tâm đúng mức, kịp thời dẫn đến công trình nhanh xuống cấp.

- Mô hình tổ chức quản lý, khai thác và vận hành công trình thủy lợi tại các huyện, xã chưa đồng bộ, thống nhất và thường xuyên luân chuyển cán bộ chuyên trách.

- Tình hình đô thị hóa diễn ra rất nhanh, hình thành các khu công nghiệp, các khu đô thị tập trung, di dời các cơ sở công nghiệp gây ô nhiễm từ nội thành ra ngoại thành, chuyển đổi cơ cấu sản xuất,... nên hiệu quả phục vụ của các công trình thuỷ lợi không đạt theo mục tiêu thiết kế ban đầu do diện tích phục vụ giảm, chức năng tưới giảm, chức năng tiêu tăng do phải tiêu cho các khu dân cư, làm thay đổi phạm vi quy mô và chức năng nhiệm vụ công trình.

- Nhận thức bảo vệ môi trường của người dân và doanh nghiệp còn hạn chế, vẫn còn tình trạng xả rác, nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi diễn ra phổ biến.

4. Bài học kinh nghiệm rút ra qua 10 năm thực hiện, đề xuất khuyến nghị cần thiết để duy trì bền vững kết quả đạt được.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thủy lợi nội đồng, bờ bao, đê bao đảm bảo nâng cao chất lượng phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh, phòng chống thiên tai tại chổ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tăng cường công tác vận động nhân dân trong việc hiến đất, bồi thường giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ đầu tư công trình thủy lợi.

- Hoàn thiện Mô hình tổ chức quản lý, khai thác và vận hành công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân và doanh nghiệp xả rác, nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi.

II. Kế hoạch thực hiện tiêu chí thủy lợi trong năm 2020

- Số huyện đạt tiêu chí thủy lợi: 56/56 xã.
- Số xã đạt tiêu chí thủy lợi: 56/56 xã.
- Số xã đạt chỉ tiêu 3.1 của tiêu chí thủy lợi: 56/56 xã.

III. Định hướng, giải pháp thực hiện tiêu chí thủy lợi giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

1. Định hướng

Căn cứ vào kết quả đạt được sau 10 năm, yêu cầu thúc đẩy xây dựng nông thôn mới sau năm 2020, đồng thời tiếp tục nâng cao chất lượng tiêu chí thủy lợi đã đạt được trong giai đoạn 2010-2020 đảm bảo thực sự phục vụ tốt sản xuất nông nghiệp và dân sinh, đáp ứng tái cơ cấu ngành nông nghiệp, đề nghị đề xuất, xác định rõ một số nội dung sau:

a) Về tiêu chí Thủy lợi đối với xã đạt chuẩn nông thôn mới:

- Đề xuất mục tiêu: 100% xã hoàn thành tiêu chí thủy lợi.

- Nội dung tiêu chí:

+ Hệ thống thủy lợi nội đồng được xây dựng khép kín, đồng bộ đảm bảo phục vụ trên 90% diện tích sản xuất nông nghiệp.

+ Hệ thống đê bao, bờ bao, kênh, mương tiêu thoát nước đảm bảo phục vụ dân sinh, phòng chống thiên tai tại chỗ.

- Chỉ tiêu giai đoạn 2021-2025: 100% xã hoàn thành tiêu chí thủy lợi.

- Chỉ tiêu giai đoạn 2026-2030: 100% xã hoàn thành tiêu chí thủy lợi.

b) Về tiêu chí Thủy lợi đối với xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu:

- Mục tiêu: 30% xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

- Nội dung tiêu chí:

+ Hệ thống thủy lợi nội đồng được kiến cố hóa trên 50%.

+ Có hệ thống cấp nước, thoát nước riêng biệt.

+ Sử dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên 80% diện tích sản xuất nông nghiệp.

+ Hệ thống đê bao, bờ bao, kênh, mương tiêu thoát nước đảm bảo phục vụ dân sinh, phòng chống thiên tai tại chỗ.

- Chỉ tiêu giai đoạn 2021-2025: 10% xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

- Chỉ tiêu giai đoạn 2026-2030: 30% xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

c) Về tiêu chí Thủy lợi đối với huyện đạt chuẩn nông thôn mới:

- Nội dung tiêu chí:

+ Hệ thống thủy lợi liên xã được xây dựng khép kín, đồng bộ với quy hoạch thủy lợi.

+ Các Tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động có hiệu quả.

- Chỉ tiêu giai đoạn 2021-2025: 100% huyện hoàn thành tiêu chí thủy lợi.

- Chỉ tiêu giai đoạn 2026-2030: 100% huyện hoàn thành tiêu chí thủy lợi.

2. Giải pháp chủ yếu để thực hiện

- Giải pháp về phát triển cơ sở hạ tầng công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng: đầu tư xây dựng mới, duy tu, sửa chữa, bảo trì… hoàn thiện hệ thống công trình thủy lợi nội đồng.

- Giải pháp về quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng:

+ Thành lập, củng cố các Tổ chức thủy lợi cơ sở.

+ Thường xuyên đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực quản lý, khai thác thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng.

- Đề xuất xây dựng, sửa đổi cơ chế chính sách về huy động nguồn lực, cơ chế phân bổ, cơ chế lồng ghép, phối hợp để nâng cao hiệu quả triển khai Chương trình về thủy lợi.

3. ***Dự kiến nguồn lực và khả năng huy động nguồn lực thực hiện đầu tư, quản lý công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng giai đoạn 2021-2025:*** theo Biểu số 6.

IV. Đề xuất, kiến nghị

1. Kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố:

Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành, địa phương và đơn vị có liên quan:

- Khẩn trương tổ chức rà soát phương án điều chỉnh Quy hoạch thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh để làm cơ sở tích hợp vào nội dung quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Thành phố thời kỳ 2021 – 2030.

- Xây dựng Đề án phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng, thiết kế mẫu, thiết kế điển hình công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng; nghiên cứu áp dụng các mô hình tưới tiên tiến, tiết kiệm nước phù hợp với đặc thù của Thành phố.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định cụ thể mức hỗ trợ, bố trí kinh phí thực hiện phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn Thành phố.

2. Kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Ban hành định mức duy tu, sửa chữa thường xuyên công trình thủy lợi làm cơ sở xây dựng kế hoạch kinh phí duy tu, sửa chữa công trình thủy lợi hàng năm, đảm bảo công trình phát huy hiệu quả, tăng tuổi thọ công trình.

- Có cơ chế phối hợp chặt chẽ, phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, ban, ngành liên quan giữa Trung ương và địa phương nhằm nâng cao hiệu quả công tác ứng phó biến đổi khí hậu liên quan đến lĩnh vực thủy lợi.

- Trong công tác cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc khu vực giáp ranh với thành phố Hồ Chí Minh; kiến nghị phối hợp, lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân thành phố, cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại địa phương trong quá trình thẩm định, kiểm tra hiện trường.

Trên đây là báo cáo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về đánh giá 10 năm thực hiện tiêu chí thủy lợi trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020. Kính báo cáo Tổng cục Thủy lợi tổng hợp, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./.

CHI CỤC THỦY LỢI

Biểu số 2

KẾT QUẢ HOÀN THIỆN THỦY LỢI NỘI ĐỒNG ĐẾN THÁNG 5/2019

(Kèm theo Công văn bản số /SNN-CCTL ngày tháng 6 năm 2019)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Tổng diện tích đất trồng lúa (theo kế hoạch)	ha	37.875,40	Lấy theo diện tích gieo trồng
2	Diện tích đất trồng lúa được tưới	ha	37.875,40	Lấy theo diện tích gieo trồng
3	Diện tích đất trồng lúa áp dụng tưới tiên tiến, tiết kiệm nước	ha	1.365,00	Lấy theo diện tích gieo trồng
4	Tổng diện tích cây trồng cạn (theo kế hoạch)	ha	56.692,20	Lấy theo diện tích gieo trồng
5	Diện tích cây trồng cạn được tưới	ha	56.692,20	Lấy theo diện tích gieo trồng
6	Diện tích cây trồng cạn áp dụng tưới tiên tiến, tiết kiệm nước	ha	18.742,60	Lấy theo diện tích gieo trồng
7	Diện tích nuôi trồng thủy sản cần cấp thoát nước	ha	7.773,00	
8	Diện tích nuôi trồng thủy sản đã được cấp thoát nước chủ động	ha	7.773,00	
9	Tổng số Km kênh mương cấp 3 và kênh mương nội đồng	Km	2.265,55	
10	Tổng số Km kênh mương cấp 3 và kênh mương nội đồng được kiên cố hóa	Km	676,40	
11	Số hồ chứa có dung tích từ 50.000 đến 500.000 m3	hồ	-	
12	Số hồ chứa có dung tích nhỏ hơn 50.000 m3	hồ	-	
13	Số Trạm bơm có tổng lưu lượng từ 1000 m3/h đến 3600 m3/h	trạm	-	
14	Số Trạm bơm có tổng lưu lượng nhỏ hơn 1000 m3/h	trạm	8,00	
15	Số Đập dâng có chiều cao từ 5 đến 10m	đập	-	Loại đập đã kiên cố
16	Số Đập dâng có chiều cao nhỏ hơn 5m	đập	-	Loại đập đã kiên cố
17	Số Cống có chiều rộng thoát nước <5m (riêng ĐBSCL <10m)	cống	1.851,00	
18	Số lượng Tổ chức thủy lợi cơ sở hiện nay:	tổ chức		
18.1	+ HTX Nông nghiệp có dịch vụ thủy lợi:	HTX		
18.2	+ HTX dùng nước (HTX chuyên khâu thủy lợi):	HTX		
18.3	+ Tổ hợp tác:	Tổ		Được thành lập theo Nghị định 151 về tổ hợp tác, có hợp đồng hợp tác, không trực thuộc HTX hay Ban Quản lý thủy lợi xã
18.4	+ Mô hình khác (UBND xã, Ban thủy lợi xã…):	xã/Thị trấn	63,00	Ghi rõ loại hình và số lượng của từng loại hình

(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	(5)

Biểu số 3

KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ THỦY LỢI GIAI ĐOẠN 2011-2019

(Kèm theo Công văn bản số /SNN-CCTL ngày tháng 6 năm 2019)

TT	Nội dung	Giai đoạn 2011-2015	Giai đoạn 2016-2020				Lũy kế
			Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	T5/2019	
I	**Huyện nông thôn mới (theo Quyết định 558/QĐ-TTg ngày 5/4/2016)**						
1	Tổng số huyện trong tỉnh	**5**	**5**	**5**	**5**	**5**	**5**
2	Số huyện đạt chuẩn nông thôn mới	**3**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
3	Số huyện đạt tiêu chí thủy lợi	**5**	**5**	**5**	**5**	**5**	**5**
II	**Xã nông thôn mới**						
1	Tổng số xã xây dựng nông thôn mới	56	56	56	56	56	56
2	Số xã đã đạt chuẩn nông thôn mới	54	0	0	4	6	6
3	Số xã đã đạt tiêu chí thủy lợi	56	56	56	56	56	56
4	Số xã đã đạt chỉ tiêu 3.1 của tiêu chí thủy lợi	56	56	56	56	56	56
III	**Xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (theo Quyết định 691/QĐ-TTg ngày 5/6/2018)**						

Ghi chú: - Số liệu giai đoạn 2011-2015: Ghi số liệu lũy kế đến Tháng 12/2015;
- Số liệu 2016 --> T5/2019: Ghi số liệu của từng năm
- Số liệu lũy kế = Tổng số liệu từ 2015 đến Tháng 5 năm 2019.

Biểu số 4

KẾT QUẢ PHÂN BỔ, HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC ĐẦU TƯ HOÀN THIỆN THỦY LỢI NỘI ĐỒNG GIAI ĐOẠN 2011-2019

(Kèm theo Công văn bản số /SNN-CCTL ngày tháng 6 năm 2019)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Giai đoạn	Vốn trực tiếp từ Chương trình MTQG NTM		Vốn lồng ghép từ chương trình, dự án	Vốn tín dụng	Doanh nghiệp	Dân góp	Nguồn khác	Tổng cộng
		NSTW	NSĐP						
1	2011-2015	-	819.873	150.232			109.415		1.079.520
2	2016-2019	-	2.268.995			15.052	54.857		2.338.904
Tổng cộng		**-**	**3.088.868**	**150.232**	**-**	**15.052**	**164.272**	**-**	**3.418.424**

Biểu số 5

KẾT QUẢ PHÂN BỔ NGUỒN KINH PHÍ HỖ TRỢ GIÁ SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG ÍCH THỦY LỢI NĂM 2018

(Kèm theo Công văn bản số /SNN-CCTL ngày tháng 6 năm 2019)

STT	Nội dung	Tổng kinh phí được cấp (tỷ đồng)	Kinh phí phân bổ (tỷ đồng)								
			Giao Chi cục TL quản lý	Giao Doanh nghiệp KTCTTL quản lý	Giao Trung tâm QLKT CTTL quản lý	Giao về UBND huyện quản lý					Tổng cộng
						Tổng	Giao cho Phòng NN huyện trực tiếp quản lý	Giao cho UBND Xã quản lý	Giao cho Hợp tác xã quản lý	Khác	
1	Kinh phí hỗ trợ giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2018	**28,8**		28,8							

Biểu số 6

DỰ KIẾN NGUỒN LỰC ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỦY LỢI NHỎ, THỦY LỢI NỘI ĐỒNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Công văn bản số /SNN-CCTL ngày tháng 6 năm 2019)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung đầu tư	Vốn NSTW	Vốn NSĐP	Vốn tín dụng	Doanh nghiệp	Dân góp	Nguồn khác	Tổng cộng
1	Kênh, mương nội đồng		3.000.000		500.000	300.000	200.000	**4.000.000**
2								
	……..							